

522. Chuyện đại nhân thiện xạ Sarabhangā (Tiền thân Sarabhangā)

Vòng vàng, xiêm áo thật cao sang ...,

Câu chuyện này bậc Đạo Sư trong lúc trú tại Trúc Lâm về sự diệt độ của Tôn giả Trưởng lão Mahāmoggallāna (Đại Mục Kiền Liên).

Còn về phần Tôn giả Sāriputta (Xá Lợi Phất), sau khi được Đức Như Lai chấp thuận trong thời Ngài trú tại tịnh xá Kỳ Viên, Tôn giả liền đi đến làng Nāla và nhập diệt tại đó, ngay chính trong phòng xưa kia Tôn giả sinh ra đời. Bậc Đạo Sư nghe tin Tôn giả này nhập diệt liền đến thành Rājagaha (Vương Xá), trú tại Veluvana (Trúc Lâm). Lúc ấy có một Trưởng lão trú ở đó, ngay trên sườn núi Isigili (chư Thánh sơn) tại Hắc Thạch động. Tôn giả này khi đắc Thánh quả, nhờ thần thông có thể lên trời hay xuống địa ngục.

Trên thiên giới, Tôn giả này thấy một vị đệ tử của đức Phật thọ hưởng đại quyền lực; còn trong hạ giới, Tôn giả lại thấy đệ tử của đám ngoại đạo tà giáo chịu đau khổ kinh hồn, nên khi trở về cõi nhân gian, Tôn giả kể cho mọi người nghe chuyện trên một cõi thiên kia, có một Tỷ kheo này hay Tỷ kheo ni nọ được tái sinh thọ hưởng vinh quang cao trọng, còn trong những kẻ theo ngoại đạo tà giáo lại có người thác sinh vào địa ngục hay các đọa xứ đầy đau khổ khác.

Dân chúng hoan hỷ lời dạy của Tôn giả này, bác bỏ lời tà thuyết ngoại đạo. Họ bày tỏ sự tôn kính trọng đại đối với các đệ tử của đức Phật, còn lòng kính trọng đối với các ngoại đạo sư giảm dần. Bọn ấy sinh lòng căm hận vị Trưởng lão này, bảo nhau:

- Bao lâu lão này còn sống, là còn nhiều chia rẽ giữa đám tín đồ của ta. Lòng tôn trọng đối với ta mất dần. Vậy ta phải giết lão đi mới được.

Họ liền đưa một ngàn đồng tiền cho tên cướp thường canh giữ các ân sĩ để giết vị này đi, gã liền quyết tâm giết vị Trưởng lão, nên đi đến Hắc Thạch Sơn cùng với đồng bọn đông đảo, vị Trưởng lão khi thấy gã đến liền dùng thần lực bay lên không biến mất. Tên cướp không thấy vị Trưởng lão hôm ấy, đành trở về nhà rồi lại đến trong sáu ngày liền, song vị Trưởng lão vẫn dùng thần thông biến mất dạng như trước.

Vào ngày thứ bảy, một tiền nghiệp do Tôn giả gây ra trong một đời trước, mang theo hậu quả lâu dài ở đời sau, giờ đây đang có cơ duyên xuất hiện để gây tai họa.

Chuyện kể rằng, một thươ xa xưa, vì nghe theo lời vợ mình xúi giục, vị này tìm cách làm cho cha mẹ mình chết đi, đã đem xe chở cha mẹ mình vào rừng, giả vờ như bị bọn cướp tấn công rồi đánh đập song thân. Do tuổi già mắt kém không thấy mọi vật rõ ràng, hai vị không nhận ra chính con mình, cứ tưởng có bọn cướp thật, liền kêu lên:

- Con ơi, bọn cướp đang giết mẹ cha, vậy con hãy trốn đi.

Rồi họ chỉ than khóc vì con mình thôi.

Vị này liền nghĩ: "Dù cha mẹ ta bị ta đánh đập, hai vị chỉ vì ta mà than khóc đó thôi. Ta thật đã làm một việc đáng sỉ nhục". Vì thế ông an ủi mẹ cha, giả vờ bảo bọn cướp đã bị đánh đuổi đi rồi, và vỗ về tay chân cha mẹ, bảo:

- Xin song thân chớ sợ, bọn cướp trốn cả rồi.

Sau đó ông đem cha mẹ về nhà.

Hạnh nghiệp này mãi từ lâu không tìm được cơ duyên, nhưng vẫn đợi thời, như lòng ngọn lửa ấp ủ dưới tro tàn, bùng dậy bắt lấy Tôn giả này khi tái sinh lần cuối, nên vị Trưởng lão mang nghiệp quá đã chín muồi ấy không thể nào bay lên không được nữa. Thần thông của Tôn giả này ngày xưa đã có lần nhiếp phục Nanda cùng Upananda hai Long vương và làm rung chuyển cả tối thắng điện Vejayanta ở Thiên cung, giờ đây vì chịu nghiệp quả phải suy yếu đi. Thế là tên cướp đập nát xương Tôn giả ra, bắt chịu thứ cực hình gọi là "rom và bột", rồi tướng vị này đã chết, nên cùng đồng bọn bỏ đi.

Nhưng khi Trưởng lão này tỉnh lại liền dùng định lực bao phủ thân mình như đắp y bay lên không trở về yết kiến bậc Đạo Sư, đánh lễ Ngài và thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thọ mạng của con đã tận, con sắp tịch diệt.

Rồi được bậc Đạo Sư chấp thuận. Tôn giả nhập diệt ngay tại chỗ. Vào lúc ấy, sáu cõi thiên giới cùng nổi lên chấn động, chư thiên đồng nhau khóc:

- Đạo Sư của chúng ta đã tịch diệt!

Thiên chúng liền đem hương liệu, tràng hoa ngát mùi hương thiên giới cũng gõ đuội loa đến và dàn hỏa táng được dựng lên bằng gỗ chiên đàn cùng chín mươi chín bảo vật.

Bậc Đạo Sư bảo Tăng chúng đặt kim thân Tôn giả này vào địa điểm hành lễ, trong lúc Ngài đứng ngay cạnh đó, và suốt trong khoảng một dặm đường quanh dàn hỏa táng, hoa trời rơi xuống như mưa sa, chư Thiên và loài người cũng đứng chen lẫn nhau, dự Thánh lễ suốt bảy ngày. Bậc Đạo Sư bảo lượm xá lợi đầy đủ, và dựng đền thờ trong ngôi nhà có gác nhọn tại Trúc Lâm.

Vào lúc ấy trong Chánh pháp đường, Tăng chúng đưa đề tài chuyện ấy ra, bảo nhau:

- Thưa các Hiền hữu, Tôn giả Xá lợi phát vì không diệt độ trong khi yết kiến Như Lai, nên không được hưởng lễ nghi trọng thể từ bàn tay đức Phật, còn Tôn giả Mục Kiền Liên, vì diệt độ cạnh bậc Đạo Sư nên đã được vinh dự cao cả như thế.

Bậc Đạo Sư đến nơi, hỏi các Tỷ kheo đang ngồi đàm luận vấn đề gì, và khi được biết, Ngài bảo:

- Nay các Tỷ kheo, không phải chỉ bây giờ, mà cả ngày xưa nữa Mục Kiền Liên cũng nhận được đủ vinh dự từ bàn tay Ta.

Nói xong Ngài kể câu chuyện quá khứ.

*

Ngày xưa khi vua Brahmadata trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát nhập mẫu thai phụ nhân, vị quốc sư của hoàng gia. Sau mười tháng, Ngài sinh ra đời một sáng sớm kia. Lúc ấy một loạt đủ loại binh khí ở kinh thành Ba-la-nại sáng rực trong khoảng mười hai dặm đường. Vị quốc sư ấy, vào hôm hài nhi ra đời, bước ra khỏi cửa nhìn lên trời để tiên đoán số mạng của con và biết rằng hài nhi sinh ra theo một sự kết hợp các vì sao ở thiên giới, về sau chắc chắn sẽ làm thủ lãnh thiện xạ toàn cõi Diêm-phủ-đề.

Vì thế ông vội đi thật sớm đến hoàng cung vấn an vua. Khi vua phán:

- Nay Đạo sư, làm sao trẫm an Khang được, hôm nay một loạt vũ khí sáng rực lên trong cung.

Ông tâu:

- Xin Đại vương chớ sợ, không những chỉ trong cung mà khắp kinh thành đều thấy ánh sáng của binh khí. Đó là do một hài nhi ra đời trong nhà chúng thần.

- Nay Đạo sư, việc ra đời của một hài nhi trong những cơ duyên như thế sẽ đem lại hậu quả gì?

- Tâu Đại vương, không hề gì cả, nhưng sau này hài nhi ấy là thủ lãnh các thiện xạ trong cõi Diêm-phủ-đề.

- Tốt lành thay, nay Đạo sư, hãy khéo chăm sóc hài nhi và khi nó lớn lên, hãy đem nó đến trình diện trẫm.

Nói xong, vua ra lệnh ban một ngàn đồng tiền để nuôi dưỡng hài nhi. Vị quốc sư nhận lãnh đem về nhà.

Vào ngày đặt tên hài nhi, ông gọi hài nhi là Jotipàla (Hộ Minh) vì có ánh sáng của đám binh khí trong lúc hài nhi ra đời.

Hài nhi được nuôi dưỡng rất sang trọng và đến năm mười sáu tuổi, chàng có dung sắc tuyệt hảo. Thân phụ chàng thấy tướng mạo khác thường như vậy liền bảo:

- Nay con, con hãy đi đến thành Takkàsilà, và thọ giáo mọi môn học từ một vị danh sư tiếng tăm lẫy lừng thế giới.

Chàng tuân lệnh, đem theo học phí, giã từ song thân rồi lên đường đến đó. Chàng dâng lên một ngàn đồng tiền, làm lễ nhập học rồi bắt đầu thọ giáo, chỉ trong vòng bảy ngày đã đạt đến tuyệt đích.

Vị tôn sư kia hoan hỷ tặng chàng một bảo kiếm của mình, một chiếc cung sừng dê, và một bao đựng tên, cả hai được buộc vào nhau thật khéo, một áo giáp của ông cùng một chiếc mào, rồi bảo chàng:

- Nay con Jotipàla yêu quý, ta đã già, vậy con hãy tập luyện đám môn đồ này.

Vị này lại trao cho chàng năm trăm môn đồ.

Bồ-tát nhận lãnh mọi vật xong, tạ từ sư phụ, trở về Ba-la-nại để thăm viếng song thân. Thân phụ nhìn thấy chàng cung kính đứng trước mặt liền hỏi:

- Này con đã học xong chưa?

- Thưa cha, đã.

Nghe chàng trả lời thế, người cha liền vào cung, và trình vua:

- Tâu Đại vương, con trai của tiểu thần đã học hành xong, bây giờ phải làm gì nữa?

- Đạo sư hãy đem chàng vào châu Thiên tử.

- Tâu Đại vương, xin ban bổng lộc thế nào?

- Cứ ban cho chàng mỗi ngày một ngàn đồng tiền.

Vị quốc sư tuân lệnh ngay trở về nhà gọi con trai ra bảo:

- Này con, con phải vào châu đức vua.

Từ đó mỗi ngày chàng hưởng một ngàn đồng tiền, và lo phụng sự nhà vua.

Các quan cận thân lộ vẻ bất mãn:

- Chúng ta không thấy Jotipàla làm gì cả, thế mà hưởng một ngàn đồng tiền mỗi ngày, ta muốn xem chàng có biệt tài gì.

Vua nghe họ nói thế liền nói với quốc sư. Ông tâu:

- Tâu Đại vương, xin vâng lệnh.

Rồi ông trở về nhà nói chuyện với con trai.

- Thưa thân phụ, thế thì tốt quá, vào ngày thứ bảy kể từ nay, con sẽ xin trình diễn tài nghệ, xin đức vua triệu tập tất cả xạ thủ trong nước về đây.

Vị quốc sư đi vào cung, tâu vua mọi chuyện chàng nói. Vua truyền lệnh đánh trống khắc kinh thành triệu tập các xạ thủ, khi họ đến đông đủ tính được tất cả là sáu mươi ngàn người. Vua nghe họ đã tề tựu, liền phán:

- Dân chúng khắp kinh thành hãy đến chứng kiến tài nghệ của Jotipàla.

Sau khi cho trống truyền tin ra, ngài ban lệnh chuẩn bị sân châu, rồi được đám tùy tùng đông đảo theo hầu, ngài ngự lên bảo tọa nguy nga; vừa khi triệu tập mọi xạ thủ xong, ngài cho vời Jotipàla. Dưới lớp y trong, chàng mang cung, bao tên, áo giáp và mũ, những vật đã được vị sư phụ tặng

chàng trước kia. Chàng lại bảo mang thanh kiếm cho chàng và đến yết kiến vua trong bộ thường phục của chàng, rồi cung kính đứng sang một bên.

Các xạ thủ kia suy nghĩ: "Người ta đồn Jotipàla đến đây cho chúng ta thấy biệt tài của chàng, nhưng chàng đến mà không mang kiếm chứng tỏ chàng muốn nhận kiếm từ tay ta". Thế rồi họ lại thỏa thuận với nhau sẽ không trao kiếm cho chàng. Vua bảo Jotipàla:

- Hãy cho ta thấy tài nghệ của khanh.

Thế là chàng tung ra một tấm màn giống túp lều quanh chàng, rồi đứng vào trong đó, cởi áo khoác ra, nịt áo giáp trong, xong mang áo giáp ngoài và buộc mào lên đầu. Sau đó, chàng lại giương sợi dây màn san hô trên chiếc cung sừng dê, buộc bao tên sau lưng và thanh kiếm bên sườn trái, chàng xoay tít mũi tên có đầu nhọn dính kim cương trên móng tay chàng, tung bức màn ra và xuất hiện như một vị Long vương vọt lên từ lòng đất với trang phục huy hoàng rực rỡ và đứng đánh lễ vua.

Quần chúng thấy chàng liền nhảy lên reo hò vỗ tay vang dội. Vua bảo:

- Này Jotipàla, hãy trình diễn tài nghệ của khanh.

Chàng đáp:

- Tâu Đại vương, trong đám xạ thủ này có những người bắn nhanh như chớp, chẻ được cả sợi tóc hay bắn vào một tiếng động mà không cần nhìn thấy, hoặc làm gãy một mũi tên đang rơi. Xin triệu bốn vị đó đến đây.

Vua liền triệu họ ngay.

Bậc Đại Sĩ dựng rạp trên một khoảng đất vuông trong sân chầu bốn góc chàng để bốn xạ thủ ấy đứng, mỗi vị được phát cho ba mươi ngàn mũi tên, bảo người đưa tận tay mỗi vị, còn chính chàng cầm mũi tên có gắn đầu kim cương ấy, đứng giữa rạp nói lớn:

- Tâu Đại vương, xin cho bốn xạ thủ này bắn tên đâm vào tiểu thần. Tiểu thần sẽ gạt hết tên bắn ấy ra ngoài.

Vua ra lệnh cho họ làm như vậy. Họ đáp:

- Tâu Đại vương, chúng thần bắn tên nhanh như chớp, lại chẻ được cả sợi tóc hay bắn vào tiếng nói mà không cần nhìn thấy, hoặc bắn gãy mũi tên đang rơi, còn Jotipàla chỉ là chàng trai mới lớn, chúng thần không muốn bắn chàng.

Bậc Đại Sĩ bảo:

- Nếu các Ngài bắn được ta thì cứ bắn.

-Đồng ý.

Họ bảo và đồng loạt bắn tên.

Bậc Đại Sĩ gạt chúng tới tập bằng mũi tên sắt của chàng, bằng đủ cách làm chúng rớt xuống đất, rồi xoay một vòng quanh chúng, chàng chắt chúng lên thành một kho đầy tên xếp ăn khớp với nhau, cán khớp với cán, chuỗi với chuỗi, lông chim với lông chim, cho đến mọi mũi tên của đám xạ thủ được dùng hết cả, chàng thấy vậy mà không muốn đung vào kho tên kia, chàng liền nhảy lên không đến trước vua.

Dân chúng reo hò vang dậy, la hét nhảy múa vỗ tay, ném cả áo quần đồ trang sức thành một đống của cải châu báu có một trăm mười tám triệu đồng. Lúc ấy vua hỏi:

-Này Jotibàla, khanh gọi xảo thuật này là gì?

-Tâu Đại vương, đó là cách đỡ tên.

-Có nhiều người biết cách ấy chăng?

-Tâu Đại vương, không có ai ngoài tiểu thần trong toàn cõi Diêm-phù-đề.

-Khanh hãy biểu diễn xảo thuật khác đi.

-Tâu Đại vương, bốn xạ thủ kia đứng bốn góc không đâm trúng tiểu thần được. Song nếu họ cứ đứng bốn góc ấy, thần sẽ đâm trúng cả bọn họ chỉ bằng một mũi tên thôi.

Bốn xạ thủ kia không dám đứng đó nữa, vì thế bậc Đại Sĩ dựng bốn cây chuối ở bốn góc, buộc mỗi sợi chỉ đỏ tía trên phân gắn lông chim của mũi tên rồi chàng bắn mũi tên, nhắm vào một cây chuối. Mũi tên đâm vào cây chuối xong qua đến cây thứ hai, cây thứ ba, thứ tư rồi trở lại cây đầu tiên mà nó đã xuyên thủng lần trước xong, trở về trong tay vị xạ thủ; đồng thời các cây chuối đứng vòng quanh theo sợi chỉ đỏ. Dân chúng lại vang hò reo dậy.

Vua hỏi:

-Xảo thuật này gọi là gì, Jotibàta hiền hữu?

-Tâu Đại vương, đó vòng tròn bị xuyên thủng.

-Thế khanh trở thêm tài nghệ nữa đi.

Bậc Đại Sĩ liền trình diễn các kiểu bắn tên hình gậy, hình dây thừng, hình bện tóc, và biểu diễn các xảo thuật khác gọi là: bắn tên hình cái đài cao, tên hình ngôi đình, tên hình bức tường, tên hình cầu thang, tên hình hồ nước, và bắn tên hình hoa sen nở khiến chúng rơi rào rào như mưa sa.

Như vậy, chàng biểu diễn mười hai tài nghệ vô song và làm gãy bảy vật lớn vô địch. Chàng đâm thủng một tấm ván gỗ sung dày hai tấc, một tấm gỗ asana dày một tấc, một đĩa đồng dày năm phân, một đĩa sắt dày hai phân, và sau khi đâm thủng một trăm tấm ván ghép vào nhau, lần lượt chàng bắn mũi tên vào phía trước vào các toa xe đựng đầy rom, cát và ván gỗ, rồi làm cho tên xuyên qua ngã sau; rồi lại bắn phía sau các toa xe, và làm cho tên xuyên qua phía trước.

Chàng bắn mũi tên xuyên qua một khoảng độ hai trăm mét dưới nước và hơn bốn trăm mét trên đất liền, chàng lại chẽ sợi tóc ở cách khoảng một trăm mét, ngay dấu hiệu đầu tiên nó vừa lay động theo gió. Khi chàng biểu diễn mọi kỳ công về tài nghệ này xong, mặt trời vừa lặn.

Lúc ấy, vua hứa ban cho chàng chức tổng lãnh binh và bảo:

- Nay Jotipàla, nay đã tối rồi, ngày mai khanh sẽ nhận vinh dự làm đại tướng quân. Hãy đi trang điểm râu ria lại và tắm gội.

Cùng ngày ấy, vua ban cho chàng một trăm ngàn đồng tiền để chi tiêu. Bậc Đại Sĩ đáp:

- Tâu Đại vương, tiểu thần không cần tiền.

Rồi chàng ban một trăm tám mươi triệu đồng tiền ấy cho các vị lãnh chúa và các tùy tùng đi tắm, sau khi đã tô điểm râu tóc, và mặc xiêm y với đủ loại trang sức, chàng thưởng thức cao lương mỹ vị xong, chàng đến nằm nghỉ trên vương tọa, ngủ được hai canh, đến canh cuối cùng chàng thức giấc ngồi xếp bằng trên vương tọa, suy nghĩ đến phần khởi đầu, phần giữa và phần cuối việc phô diễn kỳ công về tài nghệ của chàng.

Chàng nghĩ thầm: "Tài nghệ của ta hiển nhiên khởi đầu là chết chóc, phần giữa là thọ hưởng ái dục và cuối cùng là tái sinh vào địa ngục; vì hủy diệt mạng sống và buông lung phóng dật trong việc thọ hưởng dục lạc tội lỗi sẽ đưa đến tái sinh vào địa ngục. Vua ban ta chức đại tướng quân, và uy quyền cao trọng sẽ về tay ta. Ta sẽ có vợ con; nhưng nếu các dục lạc cứ tăng mãi thì thật khó thoát được dục tham. Ta muốn một mình xuất thế đi vào rừng, ta sống đời tu hành khổ hạnh là đúng lắm rồi".

Bậc Đại Sĩ đứng lên khỏi vương tọa, và không cho ai biết cả, ngài bước xuống từ thượng lầu, ra đường bằng cửa hậu vào rừng một mình, đến một nơi trên bờ sông Godhàvari, gần rừng Kavitttha, rộng chừng ba dặm.

Sakka (Đế Thích) Thiên chủ nghe tin ngài xuất gia liền triệu sứ thần Vissakamma đến và bảo:

- Nay Hiền hữu, Jotipàla đã xuất gia, và một hội chúng đông đảo sẽ hầu ngài. Vậy hãy dựng am ẩn sĩ bên bờ sông Godhàvari, trong rừng Kavitttha và cung cấp đủ vật dụng cần thiết cho đời sống tu hành.

Thiên sứ Vissa kamma tuân lệnh.

Còn bậc Đại Sĩ khi đến nơi, thấy con đường vừa cho một người đi bộ, nghĩ thầm: "Chắc đây là nơi dành cho các vị khổ hạnh trú thân", rồi đi theo con đường đó, ngài không gặp ai, liền bước vào lều cỏ, chợt thấy vật dụng dành cho đời ẩn sĩ, ngài tự bảo: "Chắc Đế Thích Thiên chủ biết ta đã xuất gia", rồi cởi áo khoác, ngài đắp thượng y và hạ y bằng vỏ dẻ, khoác tấm da hươu lên một bên vai. Ngài buộc các cuộn tóc, khoác lên vai ba gậy thóc, cầm gậy khát sĩ, bước ra khỏi am, leo lên thêm đi đi lại lại.

Như vậy, ngài đã làm vinh quang ngôi rừng bằng vẻ cao đẹp của đời khổ hạnh và sau khi thực hành pháp môn thiền định Kàsina xong, vào ngày thứ bảy kể từ khi xuất gia, ngài chuyên tâm tu tập tám

Thiền chứng và năm Thắng trí theo hạnh độc cư, chỉ dùng các thức ăn gì ngài kiếm được và củ quả rừng.

Cha mẹ, thân bằng, bà con quyến thuộc ngài không thấy ngài đâu, đi tìm khắp nơi, lòng buồn phiền thất vọng. Sau đó một sơn nhân đã từng gặp và nhận ra bậc Đại Sĩ trong vùng am thất Kavitttha kia, liền đi báo với song thân ngài và họ tâu trình vua. Vua phán:

- Nay ta đi thăm chàng ngay.

Rồi cùng với song thân chàng và một đám tùy tùng theo hầu, vua đến bờ sông Goghavari theo con đường mà sơn nhân ấy đã chỉ dẫn.

Bồ-tát đến bờ sông, ngồi trên không thuyết Pháp cho hội chúng nghe, sau đó dẫn hội chúng về am, ngài cũng ngồi trên không, giảng rõ cho họ nỗi đau khổ vì tham đắm dục lạc, rồi dạy họ Chánh pháp. Tất cả cùng với vua xuất gia tu hành.

Bồ-tát vẫn tiếp tục sống ở đó cùng hội chúng tu hành chung quanh ngài. Tin ngài ẩn cư tại đó lan rộng khắp cõi Diêm-phù-đề. Vua chúa cùng đám quần thần đến đó sẵn sàng theo lệnh ngài và hội chúng dần dần lên đến hàng người. Hễ ai nghĩ đến tham dục, hay muốn hại người khác, bậc Đại Sĩ liền đi đến, ngồi trên không và thuyết pháp cho người ấy cùng dạy Pháp môn thiền Kàsina.

Bảy đại đệ tử của ngài là Sàlissara, Mendissara, Pabbata, Kàladevala, Kisavaccha, Anusissa và Nàrada. Các vị này nhờ tuân hành lời thuyết giáo của ngài, đều đạt Thiền chứng và đắc Thắng trí viên mãn. Dần dần vùng thảo am Kavitttha trở nên đông đúc, không còn chỗ cho các vị ẩn sĩ sống nữa. Bậc Đạo Sĩ liền bảo Sàlissara:

- Nay Sàlissara, nơi này không đủ cho các ẩn sĩ ở. Vậy hiền hữu đi cùng hội chúng này đến ẩn cư gần thị trấn Lambacùlaka thuộc thành trì của vua Candapajjota.

Vị này tuân lệnh ấy, đem theo hội chúng hàng ngàn người đến cư trú ở đó. Nhưng nhiều người vẫn đến gia nhập hội chúng khổ hạnh kia, nên thảo am lại đông dần như trước. Bồ-tát nói với Mendissara:

- Trên biên giới xứ Suratha có dòng sông Satodika, bạn hãy đem chúng ẩn sĩ này đến cư trú trên bờ sông ấy.

Và ngài bảo vị ấy ra đi. Cũng cách ấy, lần thứ ba, ngài gọi Pabbata đến bảo:

- Trong đại lâm có núi Anjana, bạn hãy đến an trú tại đó.

Lần thứ tư, ngài gọi Kàladevala đến bảo:

- Phía nam quốc độ Avanti là núi Ghanasela, bạn hãy đến an trú gần đó.

Dần dần thảo am tại Kavitttha lại đông đảo dù đã có năm hội chúng ẩn sĩ đi đến cư trú năm vùng khác nhau, tính được mấy ngàn người. Rồi Kisavaccha xin phép bậc Đại Sĩ đến cư trú trong ngự

viên gần vị tổng tướng quân, tại kinh thành Kimbhavati, trong quốc độ của vua Dandaki, ản sĩ Narada cư trú trong địa phận chính của dãy núi Aranjara, còn Anusissa ở lại cùng bậc Đạo Sĩ.

Vào thời ấy, vua Dandaki thất sủng một cung phi mà trước kia vua rất quý trọng, nên trong lúc buồn phiền, nàng đi ngao du đến ngự viên kia, khi thấy ản sĩ Kisavaccha, nàng liền nghĩ: "Chắc hẳn đây là kẻ mang vận xui. Ta phải vớt bỏ tội lỗi của ta trên người của kẻ này rồi đi tắm rửa". Trước hết nàng cầm chiếc tắm xia răng rồi nhổ ra một đồng nước bọt ngay trên nắm tóc bện lại của vị ản sĩ kia, nàng còn ném que tắm trên đầu vị này, rồi đi tắm.

Còn vua nhớ đến nàng, lại cho nàng phục chức như cũ. Trong lúc lòng say sưa cuồng nhiệt, nàng kết luận rằng nàng phục hồi vinh dự ấy là do vớt bỏ được tội lỗi của mình trên con người xui xẻo kia. Không lâu sau đó, vua lại cách chức của vị tế sư hoàng gia, lão này cũng đi hỏi nàng cung phi kia, nhờ cách gì nàng được phục chức. Nàng kể lại đó là nhờ nàng vớt bỏ tội lỗi trên con người xui xẻo ở trong ngự viên.

Lão quốc sư cũng đi vớt bỏ tội lỗi của mình theo cách ấy, và cũng được vua phục chức như cũ. Thời ấy dần dần có loạn ở biên giới, lão quốc sư đem một đoàn quân đi đánh trận. Lão quốc sư đang cuồng nhiệt hân hoan kia tâu vua:

- Tâu Đại vương, Đại vương muốn thắng hay bại?

Vua bảo:

- Thắng.

Lão liền nói:

- Thế thì có người xui xẻo đang trú ngụ trong ngự viên, xin Đại vương đem tội lỗi đến vớt lên đầu gã ấy.

Vua tán thành ý kiến ấy, phán:

- Đám binh sĩ cùng đi với trẫm đến ngự viên vớt bỏ tội lỗi lên con người xui xẻo kia.

Khi đến nơi, trước tiên vua ngậm chiếc tắm rồi nhổ nước bọt và thả chiếc tắm rơi trên đám tóc bện chặt của vị ản sĩ, sau đó còn làm được ướt đầu ngài, cả đám quân lính cũng làm theo như vậy.

Khi vua đi rồi, vị tổng tướng quân đến, thấy vị ản sĩ, liền lấy que tắm ra khỏi đám tóc và tắm gội vị này thật sạch sẽ, xong lại hỏi:

- Đức vua sau này sẽ ra sao?

- Thưa ngài, tâm ta không sân hận gì, nhưng chư Thần phẫn nộ nên vào ngày thứ bảy kể từ ngày nay, quốc độ của ngài sẽ tan tành, ngài nên nhanh chân tẩu thoát đi nơi khác.

Vị tướng quân vô cùng kinh hãi, về tâu vua. Vua không tin, vì thế vị tướng quân đem vợ con trốn sang quốc độ khác. Bậc Đạo sư Sarabhangā (tức Bồ-tát Jotipāla ở đầu câu chuyện) nghe tin ấy, liền

báo hai ả nữ trẻ tuổi đến mang Kisavaccha trên chiếc cánh bay về trên không. Còn vua đánh trận xong, đem đám phản loạn làm tù binh trở về thành.

Vào lúc vua trở về, trước hết chư thần làm mưa xuống, khi các xác chết được cơn mưa lũ cuốn trôi đi hết, lại có trận mưa hoa trời trên đỉnh cát trắng tinh khiết, trên hoa trời có mưa tiền nhỏ rơi xuống, sau đó có mưa tiền lớn, tiếp theo là trận mưa đầy châu báu cõi trời.

Dân chúng hân hoan lượm báu vật bằng vàng ròng. Sau đó rơi xuống trên người trần một trận mưa đủ loại binh khí, dân chúng bị phân thân tan tành. Kế đến là trận mưa than hồng nóng bỏng trên người họ, và trên các đám lửa cao như núi ấy rơi xuống một trận mưa cát mịn tràn ngập một khoảng rộng chừng sáu mươi cubit (01 cubit = 45cm). Một phần quốc độ rộng sáu mươi dặm bị tàn phá tan tành và tin trận hủy diệt này loan ra khắp toàn cõi Diêm-phù-đề.

Các lãnh chúa trong các xứ chư hầu, ba vị vua Kalinga, Atthaka và Bhimaratha nghĩ thầm: "Ngày xưa, ở Ba-la-nại, vua xứ Kàsi là Kalàbu đã phạm tội với ả nữ Khantivàdi, truyện kể rằng vua ấy bị nuốt vào lòng đất; cũng vậy vua Nàlikira đem các ả nữ cho chó ăn thịt; vua Ajjuna có ngàn cánh tay đã phạm tội với trị giá Angirasa nên cũng chết cách như trên; nay vua Dandaki phạm tội với trí giả Kisavaccha, nên tương truyền cũng bị tan tành quốc độ, hủy diệt hết thảy. Chúng ta không biết các vị vua ấy tái sinh cõi nào; không ai trừ ngài Sarabhangas. Đạo sư của chúng ta có thể nói về điều này. Vậy chúng ta hãy đi hỏi ngài".

Rồi cả hai ba vị vua theo lễ nghi trọng thể ngự đi hỏi chuyện này. Nhưng dù cả ba vị vua đã nghe tin đồn như vậy như kia, cũng không biết thực hư ra sao, mỗi vị cứ tưởng rằng chỉ riêng mình lên đường, nên khi không còn cách xa Goghàvari mấy, cả ba vị vua gặp nhau, cũng bước xuống các vương xa và ngự lên một chiếc vương xa duy nhất để cùng lên đường đến bờ sông Godhàvari.

Vào lúc ấy, Đế Thích Thiên chủ ngự trên ngai hoàng cầm thạch, xem xét bảy vấn đề và tự nhủ thầm: "Ngoại trừ ngài Sarabhangas, bậc Đạo sư, không có ai trên trần thế hay thiên giới có thể giải đáp các vấn đề trên. Vậy ta hãy đi hỏi ngài. Ba vị vua kia đã đi đến bờ sông Godhàvari để hỏi ngài Sarabhangas, bậc Đạo sư. Ta cũng sẽ đến hỏi ngài vấn đề ba vị vua kia hỏi."

Sau đó được chư thiên của hai thiên giới hộ tống, ngài giáng trần. Ngay hôm ấy, ả nữ Kisavaccha từ trần, nên lúc cử hành tang lễ, vô số hội chúng ả nữ cư trú nhiều nơi khác nhau, đến dựng đàn hỏa táng bằng gỗ thiên đàn để hỏa thiêu ngài, và quanh chỗ hỏa thiêu khoảng chừng năm dặm, hoa trời rơi xuống như mưa.

Bậc Đại Sĩ, sau khi xem xét việc cất giữ phần di cốt của vị đệ tử xong, liền vào am cùng các ả nữ theo hầu, và ngồi xuống. Khi các vua đến bờ sông, có tiếng nhạc quân hành trỗi. Bậc Đại Sĩ nghe vậy, bảo ả nữ Anusissa:

- Ông hãy ra xem nhạc ấy có ý nghĩa gì?

Rồi cầm bình nước uống, ả nữ đến đó, khi thấy ba vị vua, ngài ngâm vần kệ đầu để thăm hỏi:

*1. Vòng vàng, xiêm áo thật cao sang,
Chư vị đeo gươm nạm bảo trân,*

*Trân trọng kính chào chư đại tướng
Danh gì, cho biết, giữa trần gian?*

Nghe lời ngài, ba vị vua liền xuống xe đánh lễ ngài. Trong ba vị, có vua Atthaka lên tiếng đáp lời ngài qua vần kệ thứ hai:

*2. Bhi-ma, danh đế Ka-lin-ga,
Cùng trăm, At-tha, chính hiệu ta,
Yết kiến chư hiền nhân khổ hạnh,
Đến đây tham vấn, đủ ba vua.*

Nhà ản sĩ bảo ba vị vua:

- Thế thì tâu Đại vương, các ngài đã đến tận nơi các ngài muốn, sau khi tắm rửa, nghỉ ngơi, các ngài vào am, đánh lễ hội chúng ản sĩ rồi đem vấn đề ra hỏi bậc Đạo sư.

Như vậy ngài chuyện trò thân mật cùng ba vị vua, rồi tung lên bình nước và lau hết những giọt nước rớt ra ngoài, ngài nhìn lên thấy Đế Thích Thiên chủ, được chư thiên hộ tống đông đảo, đang giáng trần ngự trên lưng Thiên tượng Eravana, nhà ản sĩ liền đối thoại với Thiên chủ qua vần kệ thứ ba:

*3. Ngài ngự trên cao, giữa cõi trời,
Như vàng trắng tỏa ánh vàng soi,
Đại Thiên thần, dám xin ngài dạy,
Danh tiếng ngài sao ở cõi đời.*

Nghe thế, Đế Thích Thiên chủ đáp vần kệ thứ tư:

*4. Su-ja, danh tiếng ở trên trời
Tên gọi Ma-gha ở cõi đời,
Thiên chủ hôm nay vừa giáng thế
Thăm hiền nhân khổ hạnh bao người.*

Lúc ấy ản sĩ Anusissa nói với ngài:

- Tâu Thiên chủ, xin ngài hãy theo chúng thần.

Rồi cầm bình nước, vị ản sĩ vào am, cất bình nước xong, liền đến báo tin cho bậc Đại Sĩ biết có ba vị vua cùng Thiên chủ giáng lâm để hỏi ngài một số vấn đề. Lúc ấy hội chúng ản sĩ vây quanh Đạo sư Sarabhanga đang tọa giữa một khoảng rộng có rào che. Ba vị vua đến đánh lễ chúng ản sĩ, rồi ngài ngồi xuống một bên. Còn Đế Thích Thiên chủ giáng hạ đến gần hội chúng chấp tay vái chào và tán thán hội chúng này qua vần kệ thứ năm:

*5. Chư hiền danh vọng đã lừng vang
Uy lực thần cao cả sẵn sàng,
Hoan hỷ ta chào mừng Thánh chúng
Trí tài siêu việt đám người phàm.*

Đề Thích Thiên chủ chào hội chúng như vậy xong liền ngồi riêng ra để tránh khỏi sáu cố tật lúc ngồi. Sau đó ẩn sĩ thấy ngài ngồi phía dưới hội chúng liền ngâm vãn kệ thứ sáu:

6. *Thân thể của ngài lão Thánh nhân
Bốc mùi hôi hám khắp không gian,
Sak-ka Thiên chủ liền lùi bước
Tránh các mùi chur Thánh nực nồng.*

Nghe nói vậy Đề Thích Thiên chủ đáp vãn kệ khác:

7. *Dù các Thánh nhân tuổi đã già
Gây mùi xúc phạm mũi người ta,
Nhiễm ô luồng khí đưa hương ngát,
Ta vẫn yêu mùi Thánh bốc ra
Hơn các tràng hoa thơm rục rỡ;
Chư Thiên chẳng ghét chuyện kia mà.*

Nói vậy xong, ngài thêm:

- Nay Tôn giả Anusissa, ta gắng công đến đây để hỏi một số vấn đề, xin hãy cho phép ta làm việc ấy.

Nghe lời Đề Thích Thiên chủ, ẩn sĩ Anusissa liền đứng dậy cho phép ngài xong, vị ẩn sĩ này liền ngâm hai vãn kệ với hội chúng ẩn sĩ:

8. *Su-ja phu tướng. Ma-gha-va, (*)
Thí chủ lừng danh, chúa quý ma,
Dẹp lũ yêu tinh, Thiên đế ấy,
Ước ao được hỏi chuyện cùng ta.*

9. *Ai đây trong các bậc hiền nhân
Giải đáp vấn đề thật khó khăn
Cho cả ba vua đang trị nước
Và Sak-ka, chúa tể Thiên thần?*

(*) *Sujampati và Maghava: danh hiệu của Sakka - Thiên chủ.*

Nghe vậy cả hội chúng ẩn sĩ đều bảo:

- Nay Hiền giả Anusissa, bạn nói chẳng khác nào bạn không thấy quả đất bạn đang ở; ngoài trừ bậc Đạo sư Sarabhangha của chúng ta, còn ai xứng đáng để trả lời các vấn đề kia nữa?

Nói xong, các vị ấy liền ngâm vãn kệ khác:

10. *Sa-ra-bha Thánh giả, chân hiền
Thanh tịnh, thoát ly mọi trược phiền,*

*Pháp tử, tinh thông trì giới luật,
Giải trừ nghi hoặc của nhân thiên.*

Nói xong hội chúng bảo ân sĩ Anusissa:

- Thưa Hiền giả, xin Hiền giả nhân danh Thánh chúng đến đánh lễ bậc Đạo sư và tìm cơ hội thưa với ngài về vấn đề Đế Thích Thiên chủ đặt ra.

Vị này chấp thuận ngay rồi tìm được cơ hội, liền ngâm vần kệ khác nữa:

*11. Thánh chúng mong cầu bậc Đạo sư
Kon-dan-na, xóa sạch nghi ngờ:
Chủ đề này được nhiều người bảo
Đề nặng các hiền trí lão gia.*

Bậc Đại Sĩ liền chấp thuận và ngâm vần kệ sau:

*12. Cho phép người đem hỏi chuyện gì
Thực lòng người vẫn ước mong nghe,
Đời này, đời kế, ta đều biết,
Trí chẳng nghi nan mọi vấn đề.*

Sau khi được bậc Đại Sĩ cho phép, Thiên chủ ra vấn đề ngài chuẩn bị hỏi.

*

Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ sự việc này:

*13. Thiên chủ tìm Chân lý pháp trần,
Đến chư Hiền giả lượng khoan hồng,
Để ngài học những điều mong biết,
Và bắt đầu tham vấn mọi phần.*

*14. Cái gì ta phải diệt hoàn toàn
Mà chẳng bao giờ hối tiếc không,
Và cái gì ta cần vứt bỏ
Mà người hiền thiện thấy đồng lòng?
Lời ai ta phải cần kham nhẫn
Cho dầu là thô lỗ tận cùng,
Đây chính là điều ta ước muốn
Kon-na Thánh giả nói cho thông.*

*

Bậc Đại Sĩ ngâm kệ giải thích vấn đề:

15. Sân hận là tâm phải diệt trừ
Mà ta chẳng hối tiếc bao giờ,
Giả nhân, giả nghĩa cần quăng bỏ,
Được tán đồng ngay bởi bậc từ.
Ta phải nhẫn lời từ mọi phía
Dù lời thô lỗ thật vô bờ,
Lòng kham nhẫn ấy, hiền nhân bảo,
Đệ nhất ngôi cao quả thật là.

Thiên chủ:

16. Những lời thô ác của hai người
Ta phải kiên tâm chịu đựng hoài:
Là bậc trên, người cùng đẳng cấp;
Song làm sao nhẫn nhịn bao lời
Của người thấp kém hơn ta nữa,
Là việc ta mong học hỏi ngài.

Bậc Đại Sĩ:

17. Lời ác thô từ các bậc trên,
Ta thường kham nhẫn bởi lòng kiên,
Hoặc không tranh cãi người đồng đẳng;
Song nhẫn lời thô kẻ thấp hèn
Là chính viên lòng thành nhẫn nhục,
Như lời hiền Thánh vẫn thường khuyên.

Các vần kệ trên đây là những lời đối đáp giữa hai vị. Khi ngài nói xong, Đệ Thích Thiên chủ bảo bậc Đại Sĩ:

- Thừa Thánh giả, trong phần đầu ngài bảo: "Nhẫn nhịn lời thô lỗ của mọi người, đó là lòng kiên nhẫn tối thượng", song nay ngài lại bảo: "Nhẫn nhịn lời thô lỗ của kẻ dưới, người ta nói, đây mới là lòng kiên nhẫn tối thượng"; lời nói sau không ăn khớp với lời nói đầu tiên của ngài.

Lúc ấy bậc Đại Sĩ nói với Thiên chủ:

- Thừa Thiên chủ, lời sau cùng này của ta dành cho một người nhẫn nhịn lời nói thô lỗ của một kẻ mà người ấy biết là thấp kém hơn mình, còn lời nói đầu tiên của ta là do khi chỉ nhìn bề ngoài, ta không thể biết chắc hoàn cảnh của người khác có thấp kém hơn ta hay không.

Rồi để nêu rõ thật khó khăn khi chỉ nhìn bề ngoài mà phân biệt người thấp kém hay cao sang, trừ phi là phải qua tiếp xúc thân mật, ngài liền ngâm kệ:

18. Khó nhìn hào nhoáng vẻ bề ngoài
Mà đoán hơn, thường hay giả dạng
Tồi tàn xuất hiện ở trong đời.

*Vậy thì, bạn ơi, ta khuyên nhủ
Hãy nhin lời thô của mọi người.*

Khi nghe điều này, Đế Thích Thiên chủ đầy lòng tín thành, cầu xin ngài:

- Thưa Tôn giả, xin Tôn giả thuyết giảng cho chúng ta biết lợi lạc của lòng nhẫn nhục này.

Bậc Đại Sĩ liền ngâm kệ:

*19. Sức mạnh quân vương đến bực nào
Cũng không thắng lợi chốn binh đao
Bằng hiền nhân tạo nhờ kham nhẫn:
Đại nhẫn xóa tan mọi hận cừu.*

Khi bậc Đại Sĩ đã thuyết giảng các công đức do nhẫn nhục tạo nên như vậy xong, các vị vua suy nghĩ: Đế Thích Thiên chủ hỏi vấn đề của riêng ngài, mà lại không để cho chúng ta có cơ hội hỏi vấn đề của chúng ta".

Biết được ước vọng của các vua ấy, Thiên chủ để riêng bốn vấn đề ngài đã chuẩn bị trước đây qua một bên, và khi đưa ra mỗi hoài nghi của các vị vua kia, Thiên chủ ngâm kệ này:

*20. Lời ngài đang dạy thật êm tai,
Song muốn nghe thêm một chuyện này:
Xin hỏi phận Dan-da chúa tể
Cùng ba tòng phạm lỗi làm gây,
Cõi nào phải tái sinh đầy đọa,
Vì phá Thánh hiền thế giới đây.*

Bậc Đại Sĩ ngâm năm vần kệ giải đáp các vấn đề trên:

*21. Thử nọ tan tành cả quốc gia,
Vì làm ô nhục Thánh Ki-sa
Dan-da ngã xuống Ku-ku địa
Trần ngập than hừng hóa bụi tro.*

*22. Nà-li đầy hoảng hốt rơi vào
Địa ngục trong nanh vuốt chó ngao,
Vì nhạo báng hiền nhân, đạo sĩ,
Pháp sư chẳng phạm lỗi làm nào.*

*23. Cũng vậy Aj-ju-na giết ngay
Thánh nhân thanh tịnh, luyện tu dày,
An-gi, nên bị xô đầu xuống
Hành hạ thân trong chốn đọa đày.*

*24. Ka-là-bu cháy tại Diêm cung
Giữa khổ đau thê thảm, hãi hùng,*

*Vì đã hại hiền nhân đức hạnh
"Bậc thầy nhũn nhục" tiếng vang lừng.*

*25. Người trí nghe xong các chuyện trên
Về miền địa ngục khổ triền miên,
Chẳng hề hại Đạo Sư hiền trí,
Nhờ Chánh nghiệp, sau đạt cõi thiên.*

Khi bậc Đại Sĩ đã nêu rõ các cõi mà bốn vị vua kia phải thác sinh về, ba vị vua này giải tỏ được hết mọi nghi ngờ. Rồi Đế Thích Thiên chủ ngâm vần kệ để nêu lên bốn vấn đề của ngài:

*26. Lời ngài đáng quý trọng êm tai
Song muốn nghe thêm một chuyện này:
Ai được người đời xem "đức độ"?
Thế nhân gọi "trí giả" là ai?
Người trần xem kẻ nào "thành tín",
Ai kẻ vận may chẳng bỏ rơi?*

Bậc Đại Sĩ liền ngâm bốn vần kệ trả lời:

*27. Khẩu, hành chứng tỏ tự điều thân,
Tư tưởng tránh xa mọi lỗi lầm,
Chẳng dối gian nhằm địch hạ liệt,
Được xem "đức độ" giữa nhân quần.*

*28. Giải đáp vấn đề, trí tuệ thâm,
Không làm điều ác độc, vô lương,
Lời hay đúng lúc đem khuyên nhủ,
Được mọi người xem đúng "trí nhân".*

*29. Biết ơn vì đã nhận ân lành,
Làm nhẹ buồn đau với nhiệt tình,
Chứng tỏ bạn hiền lòng vững chắc,
Mọi người ca ngợi "kẻ tâm thành".*

*30. Kẻ nào tài khéo đủ trong tay,
Chân thật, dịu dàng, rộng lượng thay,
Ái ngữ, ân cần, người cảm phục,
Vận may chẳng bỏ kẻ như vậy.*

Bậc Đại Sĩ trả lời bốn vấn đề trên như vậy, chẳng khác nào làm vàng trắng hiện lên bầu trời. Sau đó là những câu hỏi đáp khác nữa:

Thiên chủ:

31. Lời ngài đáng tán phục êm tai,
Ao ước nghe thêm một chuyện này
Đức hạnh, vận may, hiền trí thiện,
Cái nào tối thắng giữa trần ai?

32. Người thiện xem hiền trí tối cao,
Như trăng che khuất các vì sao,
Đức hạnh, hiền lương cùng vận tốt,
Rõ ràng bậc trí phải theo mau.

33. Lời người thân ái thật êm tai,
Mong ước nghe thêm một chuyện này:
Muốn đạt thành tâm minh trí tuệ,
Đường nào hành động phải theo hoài?
Đâu là trí đạo xin cho biết
Nhờ việc nào người có trí ngay?

Bậc Đại Sĩ:

34. Kết bạn người uyên bác lão thành,
Nhờ tham vấn, học trí thông minh,
Phải nghe theo các lời khuyên tốt,
Vì vậy con người trí tuệ sinh!

35. Bậc trí nhìn tham dục giác quan
Thấy đầy bệnh khổ, lắm vô thường,
Giữa tham, uơu não gây kinh hãi,
An tịnh, hiền nhân dạ chẳng màng.

36. Vậy điều phục ác nghiệp, ly tham,
Tu tập từ bi vô lượng tâm,
Với mọi hữu tình đều quý mến,
Tâm thanh tịnh, đến Phạm thiên cung.

Trong khi bậc Đại Sĩ thuyết giảng như vậy về các tội lỗi do tham dục gây ra, ba vị vua cùng với đám quân sĩ đều đoạn trừ tham dục nhờ lấy đức tính từ bi để đối trị. Bậc Đại Sĩ biết được việc này, liền ngâm kệ tán thán cả ba vị vua:

37. Nhờ thần lực nên chúa Bhi-ma
Cùng với ngài, này chúa At-tha,
Đại đế Ka-lin-ga hiền hách,
Đến đây các vị đủ luôn ba,
Xưa làm nô lệ cho tham dục,
Nay được tự do giải thoát ra.

Nghe vậy cả ba vị Đại vương ngâm kệ tán thán bậc Đại Sĩ :

38. Chính ngài là bậc tha tâm thông,
Nhờ vậy, từ vua đến đạo quân
Giải thoát khỏi vòng vây dục vọng,
Xin ngài ban bố một hồng ân
Chúng ta quả thật đều mong ước
Đạt đến niềm an lạc Thánh nhân.

Sau đó bậc Đại Sĩ ngâm vần kệ khác để ban cho các vị đặc ân này:

39 Ta ban điều các vị mong cầu
Để các vị xa ác dục mau,
Hoan hỷ vô biên, tâm thắm đượm,
Đạt thành cực lạc ước về sau.
Nghe vậy các vị ngâm kệ tán đồng:
40. Mọi việc làm theo lệnh của ngài,
Những gì ngài nghĩ tối ưu thôi,
Để tâm thắm đượm vô biên hỷ
Đạt đến lạc an dạ ước hoài.

Sau đó bậc Đại Sĩ ban lệnh truyền đại giới cho đám quân sĩ của ba vị vua và bảo hội chúng khổ hạnh ra về qua vần kệ này:

41. Vinh dự thay Đã viếng Ki-sa,
Giờ đây chư vị hãy về nhà,
Hỡi chư hiền Thánh danh lừng lẫy,
Hãy trú an trong tịnh lạc kia,
Niềm hỷ lạc trong đời Thánh hạnh
Chính là Cực lạc tối cao xa.

Các Thánh nhân này tán đồng ý kiến của ngài bằng cách cung kính đánh lễ ngài, rồi bay lên hư không trở về cư trú của mình. Còn Đế Thích Thiên chủ từ chõng ngai chấp tay đánh lễ bậc Đại Sĩ chẳng khác nào tôn kính vàng nhật, rồi cùng hội chúng ra về.

*

Thấy vậy, bậc Đại Sĩ ngâm các vần kệ sau:

42. Nghe thuyết toàn Chân lý tối cao
Bồi hiền nhân giọng điệu thanh tao,
Chư Thiên trở lại miền thiên giới,
An lạc, ân tình thắm thiết sao!

43. Lời lẽ Thánh hiền dạy lọt tai,
Mang đây ý nghĩa, giọng thanh bai,
Ai tinh cần tập trung tâm trí
Tâm tứ chuyên đề, sẽ thấy ngay:

*Đường nhập tịnh theo từng cấp bậc,
Thoát ly Thân Chết độc quyền oai.*

Bậc Đạo Sư đã thuyết giáo như vậy đưa đến quả A-la-hán tối thượng và bảo:

- Không phải chỉ ngày nay, mà ngay cả ngày xưa nữa, cũng có trận mưa hoa trời nhân dịp lễ hỏa táng Thánh thể của Mục-kiền-liên.

Rồi Ngài giảng bày các Thánh đế và nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy Salissara là Sàriputta (Xá-lợi-phất), Mendissara là kassapa (Ca-diếp), Pabbata là Anuruddha (A-na-luật-đà), Devala là Kaccâyana (Ca-chiên-diên), Anussisa là ànanda, Kisavaccha là Kolita (tức Mục-kiền-liên), Sarabhanga là Bồ-tát, các ông phải hiểu Tiền thân này như vậy.

-ooOoo-